

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032731	Trần Đình Quốc	02/08/2007			9	8.0					10.0		9.3
2	2254802032732	Trần Văn Quý	27/04/2007			9	8.0					8.0		8.1
3	2254802032733	Dương Kiêm Sang	01/01/2007			9.5	9.5					9.5		9.5
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn Thanh	11/08/2007			9	8.0					9.0		8.7
5	2254802032735	Nguyễn Long Thành	12/11/2007			9	8.0					8.5		8.4
6	2254802032736	Trần Xuân Thảo	16/12/2007			9	9.0					7.0		7.8
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả Thi	22/07/2007			9.5	9.5					8.5		8.9
8	2254802032738	Nguyễn Văn Thiện	17/09/2007			9	9.0					9.0		9.0
9	2254802032739	Nguyễn Văn Thiện	18/09/2005			6	6.0					0.0		2.4
10	2254802032740	Nguyễn Nhân Thịnh	06/11/2007			6	6.0					8.5		7.5
11	2254802032741	Hà Thị Thanh Thúy	19/12/2007			9.5	9.5					9.5		9.5
12	2254802032742	Nguyễn Đình Trí	22/09/2007			9	9.0					6.0		7.2
13	2254802032743	Tiêu Trọng Trí	06/06/2007			9	9.0					9.5		9.3
14	2254802032744	Trương Minh Trí	15/09/2007			9.5	9.5					6.5		7.7
15	2254802032745	Lê Ngọc Trúc	07/07/2007			7	7.0					6.0		6.4
16	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	17/05/2007			9	8.0					6.5		7.2
17	2254802032747	Trần Thị Tường Vi	10/04/2007			8	8.0					7.0		7.4
18	2254802032748	Lê Văn Vinh	02/06/2007			9	9.0					8.0		8.4
19	2254802032749	Lê Ngọc Thúy Vy	06/12/2007			9	8.0					9.0		8.7
20	2254802032750	Lê Nhựt Vy	24/05/2007			9.5	9.5					9.0		9.2
21	2254802032751	Lê Bảo Huy	21/02/2005			9	9.0					9.5		9.3

Châu Đốc, ngày 4 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang